

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày 28-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị MHiền và ông Nguyễn Hữu Thiêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Giang –Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

**1. Vũ Văn T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 05-7-1994, tại tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký thường trú: Thôn SN, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện tại: Tổ \*, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thanh H - sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị T (đã chết). Vợ là Lò Thị D, sinh năm 1995 và có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án: 01: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Đinh Công Ch**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03-4-1989, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ \*, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn lớp: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quốc Ch sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ch – sinh năm 1967; Vợ con: Chưa có; Tiền án: 01: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 04 tháng 02 năm 2008, bị Công an huyện Trấn Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000đồng; Ngày 27 tháng 02 năm 2012, bị Công an phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000đồng; Ngày 07 tháng 5 năm 2012, bị Công an phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đồng; Ngày 22 tháng 10 năm 2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Bùi Thị Thu Th – sinh năm 1982; địa chỉ: Tòa nhà MIPEC LB, phường NL, quận LB, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1967; Nơi thường trú: Tổ \*, phường BC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Phường HR, thị xã SP, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Trần Văn L – sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ \*, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

+ Chị Bùi Thị Thu H – sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ \*, phường YT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021 đến năm 2022, vì mục đích thu lợi bất chính nên T đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi. T đã cho chị Bùi Thị Thu Th vay 06 lần, yêu cầu chị Th viết giấy vay tiền do T chuẩn bị từ trước về nội dung. Đối với lần đầu tiên vay, T yêu cầu chị Th để lại căn cước công dân để làm tin. Sau khi thống nhất cho chị Th vay, T đã nói lại với Đinh Công Ch biết tất cả 06 lần T cho chị Th vay tiền và nhờ Ch đôn đốc, nhắc nợ chị Th trong việc trả tiền lãi, tiền gốc vào tài khoản ngân hàng của Đinh Công Ch, Ch đồng ý và cùng giúp T thực hiện 06 lần cho vay, cụ thể như sau:

- Lần vay 1: Từ ngày 28-9-2021 đến 29-10-2021 (thời hạn vay 32 ngày), chị Th vay của T 30.000.000 đồng, lãi suất 4.688 đồng/triệu đồng/ngày. T thu luôn 4.500.000 đồng tiền lãi nên chỉ đưa cho chị Th 25.500.000 đồng. Số tiền gốc thì chị Th trả hết 30.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng MB của Ch. Đối với khoản vay này, T cho vay với lãi suất 171,1%, gấp 8,6 lần mức lãi suất cao nhất cao nhất mà pháp luật dân sự cho phép, thu lời bất chính 3.973.900 đồng.

- Lần vay 2: Từ ngày 07-11-2021 đến ngày 21-02-2022 (thời hạn vay 107 ngày), T cho chị Th vay 40.000.000 đồng, lãi suất là 4.813 đồng/triệu đồng/ngày và cứ 10 ngày T sẽ thu tiền lãi một lần. T đã cho vay với lãi suất 175,7%/năm, gấp 8,8 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật cho phép. T đã thu đủ 40.000.000 đồng tiền gốc và 20.600.000 đồng tiền lãi, thu lời bất chính 18.254.800 đồng.

- Lần vay 3: Từ ngày 27-02-2022 đến ngày 24-3-2022 (thời hạn vay 26 ngày), chị Th vay T 50.000.000 đồng, lãi suất là 4.000 đồng/triệu đồng/ngày và cứ 10 ngày T sẽ thu tiền lãi một lần. T trừ luôn một lần tiền lãi là 2.000.000 đồng. T đã cho vay với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật cho phép. T đã nhận được 5.200.000 đồng tiền lãi và đủ số tiền gốc là 50.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 4.487.700 đồng.

- Lần vay 4: Từ ngày 15-4-2022 đến ngày 05-5-2022 (thời hạn vay 21 ngày), chị Th vay T 50.000.000 đồng, lãi suất vay là 3.810 đồng/triệu đồng/ngày. Với khoản vay này T đã cho vay với lãi suất 139%/năm, gấp 7,0 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật cho phép. T đã thu được 4.000.000 đồng tiền lãi và đủ tiền gốc là 50.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 3.424.600 đồng.

- Lần vay 5: Từ ngày 14-5-2022 đến ngày 25-8-2022 (thời hạn vay 104 ngày), chị Th vay T 50.000.000 đồng, lãi suất 3.962 đồng/triệu đồng/ngày. Khoản

vay này T đã cho vay với lãi suất 144,6%/năm, gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật cho phép. T đã thu đủ của chị Th 50.000.000đồng tiền gốc và 20.600.000đồng tiền lãi, thu lời bất chính số tiền 17.750.700đồng.

- Lần vay 6: Từ ngày 02-9-2022 đến ngày 22-11-2022, chị Th vay T 50.000.000đồng, lãi suất 3.137đồng/triệu đồng/ngày. Số tiền lãi T đã nhận của chị Th là 16.000.000đồng. Ngày đến hạn chị Th phải trả lãi cho T là ngày 02-12-2022, nhưng do chị Th chưa có tiền nên xin khất đến ngày 12-12-2022, sẽ trả lãi cho T. Tuy nhiên, đến ngày 12-12-2022 (thời hạn vay 102 ngày), chị Th xin T không trả lãi mà chỉ trả nguyên tiền gốc và hẹn đến trước Tết Nguyên đán 2023 sẽ trả đủ cho T tiền gốc nhưng chị Th không trả được và xin khất đến ngày 12-02-2023 sẽ trả đủ gốc cho T. Đến ngày 12-02-2023, chị Th không có tiền trả và xin T mỗi ngày trả 500.000đồng tiền gốc. T đồng ý. Đến ngày 13-3-2023, chị Th đã trả được cho T tổng số tiền là 5.500.000đồng tiền gốc. Với khoản vay này T đã cho vay với lãi suất 114,5%, gấp 5,7 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật cho phép, thu lời bất chính số tiền 13.205.479đồng.

Tổng số tiền gốc T cho chị Th vay 06 lần là 270.000.000 đồng. Số tiền gốc chị Th còn lại, chưa trả được cho T là 44.500.000đồng. Số tiền T và Ch thu lời bất chính của Chị Th là 61.097.000đồng.

Cùng với hình thức như cho chị Th vay, từ ngày 20-7-2022 đến ngày 05-12-2022, T cho bà Nguyễn Thị M (là nhân viên tại quán phở của chị Th) vay 01 lần, số tiền là 30.000.000đồng, lãi suất 3.836 đồng/triệu đồng/ngày và cứ 10 ngày T sẽ thu tiền lãi một lần. Tổng số tiền lãi T đã thu được của bà M là 16.800.000đồng, sau khi chị Th xin không trả lãi khoản vay thứ 06 của chị Th với T thì đồng thời chị Th cũng xin không trả lãi khoản vay này của bà M và chỉ trả gốc cho T. T đồng ý chỉ thu tiền gốc và không thu lãi khoản vay này của bà M từ ngày 12-12-2022 (thời hạn vay 146 ngày), nhưng đến nay bà M chưa trả tiền gốc cho T. Khoản vay này, T cho bà M vay với lãi suất 140%/năm, gấp 7,0 lần mức cao nhất mà pháp luật cho phép, thu lời bất chính số tiền 14.400.000 đồng.

Đối với số tiền thu lợi bất chính được tính như sau: Số tiền lãi thực tế đã thu trừ đi số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/1 năm đối với khoản tiền vay) = Số tiền lãi thực tế đã thu – (số tiền gốc đã vay x 20%/365 ngày) x số ngày thực tế thu lãi.

Tổng số tiền Vũ Văn T đã thu lợi bất chính khi cho chị Th và bà M vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 75.497.000 đồng. Đình Công Ch tham gia với vai trò giúp sức cho T thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với số tiền thu lợi bất chính là 61.097.000đồng (trong tổng số tiền 75.497.000 đồng). Ch không được hưởng lợi gì từ việc giúp T cho chị Th vay tiền. Trong đó cụ thể các lần Đình Công Ch nhận tiền từ chị Th chuyển vào tài khoản ngân hàng MB của Ch số tài khoản: 1998956789999 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần quân đội (MB), sau đó Ch rút tiền mặt chuyển lại cho Vũ Văn T như sau: Lần thứ 1: nhận 30.000.000đồng tiền gốc; Lần thứ 2: nhận 12.600.000đồng tiền lãi và 40.000.000đồng tiền gốc; Lần thứ 3: nhận 2.000.000đồng tiền lãi; Lần thứ 4: nhận 50.000.000đồng tiền gốc và 2.000.000đồng tiền lãi; Lần thứ 5: nhận 14.000.000đồng tiền lãi; Lần thứ 6: nhận 14.000.000đồng tiền lãi;

Ngày 11-4-2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Yên Bái nhận phiếu chuyển đơn từ Thanh tra Công an tỉnh Yên Bái kèm theo đơn tố giác tội phạm của chị Bùi Thị Thu Th tố giác Vũ Văn T có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và lập tài khoản Facebook có tên “Phở PC Hà Thành” để đăng tải các thông tin, hình ảnh không đúng sự thật bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của chị Th.

Tiến hành khám xét nơi ở của T vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 18-4-2023, tại căn nhà số \*, ngõ \*, đường NĐC, thuộc tổ dân phố số \*, phường YT, thành phố YB (là nhà thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Tiến D, D cho T ở nhờ) và khám xét nơi ở khác của T vào hồi 19 giờ 05 phút, ngày 18-4-2023 tại tổ dân phố số \*, thị trấn M, huyện VY, tỉnh Yên Bái, kết quả không thu giữ gì.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-TP, ngày 12-9-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Vũ Văn T và Đinh Công Ch về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Đinh Công Ch phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 10% thu nhập/1 tháng; Phạt bị cáo từ 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đinh Công Ch từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng Cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 05% thu nhập/1 tháng; Phạt bị cáo từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

+ Tịch thu của bị cáo Vũ Văn T số tiền gốc người vay tiền đã trả cho bị cáo là 225.500.000đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của người vay là 12.202.740 đồng (làm tròn là 12.203.000đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho chị Th gồm cả khoản vay của bà M tổng số tiền là 75.497.260 đồng, (làm tròn là 75.497.000 đồng).

+ Tịch thu từ chị Bùi Thị Thu Th số tiền 44.500.000 đồng (là số tiền gốc chị Th chưa trả cho bị cáo T) và 30.000.000đồng (là số tiền gốc của khoản vay bà M chưa trả cho T) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến cuối năm 2022, tại địa bàn thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vũ Văn T đã 06 lần cho chị Bùi Thị Thu Th và 01 lần cho bà Nguyễn Thị M vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với tổng số tiền gốc cho vay là 300.000.000 đồng, với mức lãi suất cho vay từ 114,5%/năm đến 175,7%/năm (gấp từ 5,7 lần đến 8,8 lần so với mức lãi suất tối đa của Bộ luật Dân sự cho phép). Tổng số tiền T đã thu lợi bất chính thu được khi cho Chị Th và bà M vay là 75.497.000đồng.

Đình Công Ch biết việc Vũ Văn T cho chị Th vay lãi suất cao, Ch đã thực hiện hành vi giúp T trong việc đôn đốc, nhắc nợ, thu tiền gốc và lãi của 06 khoản vay của chị Th để chuyển tiền lại cho T, giúp T thu lợi bất chính số tiền 61.097.000đồng (trong tổng số tiền 75.497.000đồng mà Vũ Văn T đã thu lợi bất chính), hành vi của Ch đồng phạm với vai trò giúp sức T trong việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố đối với các bị cáo Vũ Văn T, Đình Công Ch về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân nhưng vì muốn kiếm tiền bất chính nên vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh.

[4] Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với các lần cho chị Bùi Thị Thu Th vay tiền, T là người bỏ số tiền gốc cho vay và thu tiền gốc và lãi từ Ch thu hộ nên T có vai trò chính. Ch giúp T thực hiện các khoản vay này nên Ch đồng

phạm cùng với T và chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền thu lợi bất chính từ 06 khoản vay của chị Th với số tiền 61.097.000đồng.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có 01 tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ch đã từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và đã bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, sửa đổi bản thân mà vẫn cố ý thực hiện tội phạm thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân các bị cáo là rất kém; Tuy nhiên, quá tham gia tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên cần phạt mỗi bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

+ Tịch thu của bị cáo Vũ Văn T số tiền gốc chị Th đã trả cho bị cáo là 225.500.000đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của người vay là 12.203.000đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Do khoản tiền bà M vay của T là vay hộ chị Th, chị Th là người sử dụng số tiền vay và trả lãi cho T. Bà M và chị Th đã thống nhất chị Th là người chịu trách nhiệm đối với khoản vay này, nên cần buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho chị Th gồm cả khoản vay của bà M và chị Th tổng số tiền là 75.497.000 đồng.

+ Tịch thu từ chị Bùi Thị Thu Th số tiền 44.500.000 đồng (là số tiền gốc chị Th chưa trả cho bị cáo T) và 30.000.000đồng (là số tiền gốc của khoản vay bà M chưa trả cho T) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Trần Văn L, Bùi Thị Thu H quá trình điều tra xác định, do L và T quen biết nhau, nên T đã nhờ L 03 lần chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số 37110000619215 mang tên L vào tài khoản ngân hàng của chị Th 133.000.000 đồng, sau đó T trả tiền trực tiếp cho L, do L không biết về nội dung cho vay lãi nặng của T; Chị Bùi Thị Thu H nhiều lần cho T mượn điện thoại, T đã dùng để liên lạc với chị Th, chị H không biết nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với anh L và chị H trong vụ án này.

- Đối với khoản vay lần thứ 6 (ngày 02-9-2022) T cho chị Th vay tiền: T khai chỉ nhận được từ chị Th tổng số tiền lãi của khoản vay này là 16.000.000 đồng, còn chị Th trình bày đã trả cho T tổng số tiền lãi là 20.000.000đồng trong đó 16.000.000đồng là chị Th chuyển khoản qua ngân hàng để trả lãi và 4.000.000đồng chị Th trả làm hai lần trực tiếp cho T tại quán phở của chị Th (Địa chỉ: 076 đường Nguyễn Tất Thành, tổ 2, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái). Tuy nhiên hai lần trả tiền trực tiếp này thì không có ai

biết, làm chứng cho chị Th, chị Th cũng không cung cấp được tài liệu, chứng từ nào chứng minh cho lời trình bày của mình, do đó không có căn cứ để buộc T phải chịu trách nhiệm với số tiền 4.000.000 đồng.

- Đối với nội dung chị Th tố giác Vũ Văn T là người đã lập, sử dụng một tài khoản Facebook giả mạo tài khoản Facebook của chị Th đang dùng thời điểm đó, có tên “Phở PC Hà Thành” đưa những hình ảnh, thông tin không đúng của chị Th, người thân, bạn bè chị Th để bôi nhọ danh dự, nhân phẩm và làm nhục chị Th. Quá trình điều tra, T không thừa nhận việc lập, sử dụng tài khoản Facebook này để bôi nhọ danh dự nhân phẩm của chị Th, chị Th cũng không cung cấp được thêm tài liệu để chứng minh cho nội dung tố giác của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã sử dụng các biện pháp điều tra, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được không có đủ căn cứ để xem xét hành vi làm nhục người khác của Vũ Văn T như nội dung tố giác của chị Th, nên không đề cập việc giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Đinh Công Ch phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, Cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho UBND xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 10% thu nhập/1 tháng nộp ngân sách Nhà nước; Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Vũ Văn T 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đinh Công Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đinh Công Ch cho UBND phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ 05% thu nhập nộp ngân sách Nhà nước; Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Đình Công Ch 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

+ Tịch thu của bị cáo Vũ Văn T số tiền 225.500.000 (hai trăm hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng và 12.203.000 (mười hai triệu hai trăm linh ba nghìn) đồng, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải trả cho chị Bùi Thị Thu Th số tiền 75.497.000 (bảy mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn) đồng

+ Tịch thu từ Chị Bùi Thị Thu Th số tiền 44.500.000 (bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng và 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo (2);
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan (4);
- THA hình sự; Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Thị Văn**



